TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **382/**2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 10 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 391/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2019 về việc "Ly hôn", gồm những đương sự sau đây:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Văn N, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Số 7, phố T, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 02/10/2019, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận các vấn đề sau:

1. Về tình cảm: Ông Vũ Văn N và bà Đỗ Thị T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông N, bà T có hai con chung là Vũ Văn G, sinh ngày 01/12/1995, đã trưởng thành và Vũ Văn H, sinh ngày 20/11/2003. Bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Ông bà tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông N tự nguyện nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn N và bà Đỗ Thị T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông N, bà T có hai con chung là Vũ Văn G, sinh ngày 01/12/1995, đã trưởng thành và Vũ Văn H, sinh ngày 20/11/2003. Bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Ông N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông N và bà T tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Về các vấn đề khác: Không.

2. Về án phí: Ông N tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu án phí số AB/2015/0003024 ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, nay chuyển thành án phí. Ông N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.BắcTừLiêm;
- Chi cục THADS Q. BắcTừLiêm;
- UBND phường X; quyển số 01 ngày 19/02/1994);
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan